TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày: 12-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Hòa;

2. Ông Nguyễn Đình Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn D, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Tổ 9, ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; có 04 chị em, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996; có vợ Vũ Phạm Thùy L, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2018; thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/12/2018. Có mặt.

2. Phan Văn D, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Tổ 9, ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; có 04 chị em, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2018; thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/12/2018. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: 113/9, Đường 11, khu phố 4, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Anh Lương Tấn S, sinh năm 2000; địa chỉ: 32/2 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Anh Trương Tấn P, sinh năm 1973; địa chỉ: A3/266C, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 12/2018, Phan Văn D lên mạng xã hội tìm kiếm người bán pháo nổ để mua và bán lại kiếm lời. Qua tìm kiếm trên mạng, Phan Văn D mua của một đối tượng qua mạng (chưa rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 12.000.000 đồng và hẹn giao hàng tại ngã ba S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 20 giờ ngày 08/12/2018, Phan Văn D nhận pháo nổ và giao tiền tại ngã ba S. Sau khi mua được pháo nổ, Phan Văn D đem về nhà cất dấu rồi điện thoại cho em ruột là Phan Văn D hẹn gặp tại cổng bệnh viện Đồng Nai để cùng chở số pháo nổ đem đi bán. Đến 04 giờ 30 phút ngày 09/12/2018, Phan Văn D điều khiển xe mô tô biển số 60B5 – 093.82 chở số pháo nổ từ nhà tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai đến cổng bệnh viện tỉnh Đồng Nai để gặp Phan Văn D. Tại đây, Phan Văn D đưa số pháo nổ cho Phan Văn D ngồi phía sau xe ôm giữ còn Phan Văn D điều khiển xe mô tô chạy đến địa bàn phường B để bán cho một đối tượng đặt mua trước đó. Khi Phan Văn D dừng xe thì bị lực lượng tuần tra Công an thị xã D phát hiện kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Về vật chứng: 09 bịch pháo nổ hình trái banh, 05 dây pháo nổ màu đỏ, 10 quả pháo nổ hình quả trứng, tổng trọng lượng 13,6 kg; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 60B5 – 093.82; số khung 5C64 – 530541; số máy C640BY – 530538; 01 điện thoại di động Nokia 6 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen của bị cáo Dương và Dưởng.

Căn cứ bản kết luận giám định số 402/C09B ngày 17/12/2018 của Phân V tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Công an kết luận số pháo thu giữ của Phan Văn D và Phan Văn D là pháo nổ, tổng trọng lượng 13,6 kg.

Tại cáo trạng số: 69/CT - VKS ngày 18 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn D và Phan Văn D về Tội vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Văn D và Phan Văn D mức án từ 06 đến 09 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn D và Phan Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09/12/2018 tại khu vực thuộc phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phan Văn D và Phan Văn D vận chuyển hàng cấm gồm 09 bịch pháo nổ hình trái banh, 05 dây pháo nổ màu đỏ, 10 quả pháo nổ hình quả bóng đèn điện tròn, tổng trọng lượng 13,6 kg đem đi bán thì bị lực lượng tuần tra Công an thị xã Dĩ An phát hiện kiểm tra bắt quả tang người cùng tang vật.

[3] *Tại Khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017quy định:*

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Thuốc bảo vệ thực vật mà nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành cấm sử dụng từ 50kg đến dưới 100kg hoặc 50 lít đến dưới 100 lít;

b) Thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 đến dưới 3000 bao;

c) Pháo nổ từ 06 kg đến dưới 40kg;

..."

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Văn D và Phan Văn D đã đủ yếu tố cấu thành Tội vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 69/CT - VKS ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo Phan Văn D và Phan Văn D là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Phan Văn D là người đi mua pháo, rủ bị cáo Dưởng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Phan Văn D là người giúp sức cho Phan Văn D.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

[10] Xét các bị cáo là người lao động có thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 09 bịch pháo nổ hình trái banh, 05 dây pháo nổ màu đỏ, 10 viên pháo nổ hình quả trứng, tổng trọng lượng là 13,6 kg là vật nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, lưu hành; hai sim điện thoại không còn giá trị sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 60B5 – 093.82 có số khung 5C64 – 530541; số máy C640BY – 530538; 01 điện thoại di động Nokia 6 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen của các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn D và Phan Văn D phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn D và Phan Văn D cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 60B5 – 093.82 có số khung 5C64 – 530541; số máy C640BY – 530538; 01 điện thoại di động Nokia 6 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 09 bịch pháo nổ hình trái banh (loại 100 viên/bịch); 05 dây pháo nổ màu đỏ chiều dài 4,2met1/dây; 10 viên pháo nổ hình quả bóng đèn điện tròn; tổng trọng lượng là 13,6 kg.

Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2019 của Ban chỉ huy quân sự thị xã Dĩ An và biên bản giao nhận ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn D, Phan Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã X (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền